

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-KHTC

V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và cân chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kế toán;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, phụ huynh học sinh trong các cơ sở giáo dục đảm bảo đúng mục đích, đem lại hiệu quả thiết thực và chấm dứt tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024 - 2025 như sau:

A. NGUYÊN TẮC CHUNG

Các cơ sở giáo dục thực hiện thu, chi các khoản ngoài ngân sách phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Mức thu phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập người dân trên địa bàn. Trên cơ sở dự toán nội dung chi, các cơ sở giáo dục đề xuất mức thu đảm bảo nguyên tắc lấy thu đủ bù chi (không vì mục đích lợi nhuận); nội dung thu chi, phải được thống nhất bằng văn bản giữa Lãnh đạo nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trước khi thực hiện.

2. Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản quy định hiện hành và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày

28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

3. Tất cả các khoản thu, chi phải thông qua bộ phận kế toán nhà trường để lập phiếu thu, chi và phản ánh vào hệ thống sổ sách kế toán nhà trường để tổng hợp, hạch toán, thanh toán, quyết toán đúng theo chế độ kế toán (đối với khoản thu hộ, chi hộ phải hạch toán vào tài khoản phải thu, phải trả). Tuyệt đối không được dùng khoản thu của nội dung này để chi cho nội dung khoản thu khác hoặc chi cho mục đích khác; các nội dung chi phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, triệt để tiết kiệm.

4. Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện đảm bảo theo Điều 101 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 (sửa đổi) về chế độ tài chính đối với cơ sở giáo dục, cụ thể:

- Cơ sở giáo dục công lập thực hiện quản lý các khoản thu, chi tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thuế, công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Khoản thu của cơ sở giáo dục ngoài công lập được dùng để chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, thiết lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác của cơ sở giáo dục, phần còn lại được phân chia cho nhà đầu tư theo tỷ lệ vốn góp, trừ cơ sở giáo dục hoạt động không vì lợi nhuận;

- Cơ sở giáo dục ngoài công lập phải công bố công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu phí cho từng năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

5. Ngoài các khoản thu được nêu trong văn bản này, các cơ sở giáo dục không được tự ý đặt ra thêm bất cứ những khoản thu nào khác. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu tự ý đặt ra các khoản thu không theo hướng dẫn.

B. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Các khoản thu theo quy định

1. Thu học phí

a) Mức thu học phí năm học 2024-2025

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí từ năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập được tự quyết định mức thu học phí trên cơ sở chất lượng dịch vụ và khả năng đóng góp của nhân dân trong vùng tuyển sinh, đồng thời cân đối được thu chi và có tích lũy để phát triển. Mức thu học phí phải đảm bảo tính đủ các chi phí cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường (bao gồm cả kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông đóng góp về các điểm thi), phải công khai mức thu học phí và chất lượng dịch vụ trước khi tuyển sinh; công khai tình hình thu chi, quản lý và sử dụng học phí theo quy định, việc tăng mức thu học phí (nếu có) và chỉ được thực hiện vào đầu năm học trước khi tuyển sinh.

2. Thu, chi tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường

- Thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm và học thêm; Quyết định Số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh;

- Do đây là nguồn thu dịch vụ vì vậy các cơ sở giáo dục phải nộp thuế thu nhập 2% trên tổng số thu. Số còn lại đơn vị được sử dụng như sau:

+ 80% chi trả cho giáo viên;

+ 10% chi trả cho công tác quản lý (tất cả những cá nhân có liên quan đến phục vụ, quản lý dạy thêm học thêm);

+ 10% chi tăng cường cơ sở vật chất;

Các cơ sở giáo dục thực hiện tỉ lệ chi đúng quy định, tuyệt đối không được tăng mục chi này, giảm mục chi khác. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nên có chủ trương miễn hoặc giảm tiền học thêm cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ dân tộc thiểu số có khó khăn về kinh tế.

3. Thu, chi lệ phí tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp

Thực hiện theo văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Thu tiền trông coi phương tiện tham gia giao thông

Thực hiện theo Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ trong giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Các đơn vị phải nộp thuế thu nhập theo quy định, số tiền còn lại chi tiền công cho nhân viên trông giữ xe, các chi phí liên quan đến việc giữ xe và chi sửa chữa cải tạo nhà xe (nếu có). Quản lý nguồn thu này đúng quy định tuyệt đối không được để ngoài sổ sách kế toán hoặc chuyên cho tổ chức Công đoàn quản lý.

II. Các khoản thu hộ trong nhà trường

1. Thu Bảo hiểm y tế học sinh

Đây là khoản thu bắt buộc do nhà trường tổ chức thu, thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Công văn số 1382/BHXH-QLTST ngày 03/7/2024 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn một số nội dung về đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp.

2. Thu, chi tiền nước uống tinh khiết của học sinh

Trên cơ sở định mức tiêu hao, các cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi; thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường bằng văn bản trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi trong năm học.

III. Các khoản thu tự nguyện phục vụ trực tiếp cho học sinh

Bao gồm các khoản thu không mang tính chất dịch vụ, khoản thu phi lợi nhuận trong nhà trường (theo nguyên tắc lấy thu đủ bù chi). Những khoản thu này

trực tiếp phục vụ cho các nhu cầu ăn, nghỉ, sinh hoạt và học tập của học sinh trong thời gian học tập tại trường bao gồm:

1. Bảo hiểm thân thể học sinh

Đây là khoản thu tự nguyện; cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm có uy tín trên địa bàn tỉnh tỉnh để tuyên truyền, vận động học sinh tự nguyện tham gia. Học sinh tham gia bảo hiểm phải được cấp thẻ kịp thời. Không được thu tiền bảo hiểm thân thể học sinh 2 năm học liên tiếp.

2. Thu chi phục vụ bán trú và dạy học 2 buổi/ngày

a) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non

- Các khoản thu phục vụ học sinh bán trú (chỉ áp dụng đối với các trường mầm non có tổ chức cho học sinh ăn bán trú): đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch; lập dự toán thu, chi đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thỏa thuận bằng văn bản với Ban đại diện cha mẹ học sinh tại cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường.

- Các khoản thu phục vụ bán trú bao gồm:

+ Tiền ăn: tính các chi phí (thực phẩm bữa chính, bữa phụ, chất đốt) để quy ra mức thu/ngày/học sinh nhưng phải đảm bảo dinh dưỡng của các cháu; thu tiền ăn theo từng tháng trên cơ sở số ngày thực ăn của học sinh;

+ Tiền thuê người nấu ăn (nhân viên cấp dưỡng) và quản lý buổi trưa: Các cơ sở giáo dục dự toán các khoản chi phí (trả công thuê người nấu ăn, chi tiền công làm ngoài giờ cho cán bộ, giáo viên phục vụ, quản lý học sinh ăn, nghỉ buổi trưa) để quy ra mức thu/ngày/học sinh. Định mức chi không vượt quá tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của người có mức lương trung bình trong nhà trường; tiền trách nhiệm quản lý bán trú chi cho cán bộ quản lý được phân công phụ trách không được cao hơn số tiền chi cho giáo viên trực tiếp chăm sóc bán trú có mức cao nhất.

◆ Cơ sở giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn. Kinh phí thuê người nấu ăn cho trẻ thực hiện theo điểm a, khoản 3, Điều 4 của Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (do ngân sách nhà nước hỗ trợ chi trả). Đối với các trường mầm non có đông trẻ ăn bán trú, kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ không đủ chi trả công cho người nấu ăn cho trẻ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP thì được phép thu thêm để chi trả công cho người nấu ăn; mức thu để chi tiền công thuê người nấu ăn tính bằng 100% ngày lương bình thường (khoản thu này đơn vị phải có dự toán đảm bảo thu đủ chi tiền công cho người nấu ăn và được thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường).

◆ Cơ sở giáo dục mầm non công lập còn lại biên chế bố trí không đủ hoặc không có biên chế nhân viên nấu ăn hưởng lương từ ngân sách thì được thuê khoán người nấu ăn; mức thu để chi tiền công thuê người nấu ăn tính bằng 100% ngày lương bình thường (khoản thu này đơn vị phải có dự toán đảm bảo thu đủ chi tiền công cho người nấu ăn và được thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường) theo điều kiện cụ thể của nhà trường.

◆ Thực hiện thu tiền thuê người nấu ăn và quản lý buổi trưa theo tháng trên tinh thần vì học sinh, không vì mục đích thương mại; định mức chi trả tiền thuê

người nấu ăn và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phải được quy định cụ thể, chi tiết trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Tiền điện phục vụ học sinh ăn, nghỉ buổi trưa: các cơ sở giáo dục lập dự toán các chi phí (điện thắp sáng, quạt mát) để quy ra mức thu/tháng/học sinh;

+ Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú: các tài sản như xoong, nồi, bếp ga, điều hòa... chỉ thu đối với học sinh mới tuyển vào trường. Các dụng cụ vật tư tiêu hao như xà phòng, rổ, nước rửa chén, bát...thực hiện thu trên đầu học sinh ăn bán trú;

Những vật dụng cá nhân của học sinh sử dụng trong năm học như (bàn chải, khăn mặt, tài liệu, ấn phẩm...) nhà trường thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để lựa chọn cách thức trang bị cho phù hợp.

b) Đối với các cơ sở giáo dục tiểu học

- Thực hiện theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, bán trú cấp tiểu học giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh cụ thể:

Vào đầu năm học, UBND các huyện, thị xã, thành phố giao cho phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, thị trấn và các phòng, ban có liên quan khảo sát thực tế các trường tiểu học trên địa bàn để xây dựng kế hoạch, nội dung thu, chi và mức thu cụ thể phục vụ cho dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú của các trường tiểu học trực thuộc (trừ các lớp thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 không phải lập kế hoạch giảng dạy chỉ lập Kế hoạch tổ chức bán trú nếu có) . phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét quyết định mức thu, chi của từng đơn vị. Nhà trường thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp để thực hiện trong năm học (Mức chi và khoản chi có thể áp dụng theo các nội dung đối với giáo dục Mầm non đã được nêu tại khoản a, khoản 2, mục III tại Công văn này).

- Yêu cầu tuyệt đối không được thu tiền dạy học 2 buổi/ngày của học sinh để chi trả tiền dạy cho cán bộ, giáo viên các trường hợp sau:

+ Các lớp thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Các trường tiểu học đã đảm bảo số giáo viên theo tỷ tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các khoản thu phục vụ bán trú và dạy học 2 buổi/ngày của các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học theo nguyên tắc lấy thu bù chi không phải là dịch vụ, vì vậy không tính thuế để giảm bớt gánh nặng cho cha mẹ học sinh.

3. Thu tiền dạy ngày thứ 7 và tiền chi trả cho giáo viên dạy các lớp bán trú đối với các trường mầm non

- Thu tiền dạy ngày thứ 7. Trên cơ sở dự toán chi phí, các cơ sở giáo dục thống nhất với Ban đại diện cha, mẹ học sinh trường, lớp về mức thu, chi; mức chi tiền dạy cho giáo viên không quá 150% một ngày lương của giáo viên dạy lớp đó;

- Đối với các khoản thu để chi trả cho giáo viên dạy các lớp bán trú các trường mầm non, các đơn vị chỉ được phép thu khi nhà trường không đủ biên chế giáo viên; mức thu để chi tiền dạy cho giáo viên bán trú tính bằng 100% ngày lương bình thường

(khoản thu này đơn vị phải có dự toán đảm bảo thu đủ chi tiền công cho giáo viên và được thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường).

4. Thu tiền dạy học ngoại ngữ, tin học đối với các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học

Vào đầu năm học, UBND các huyện, thị xã, thành phố giao cho phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, thị trấn và các phòng, ban có liên quan khảo sát thực tế các trường trên địa bàn để xây dựng kế hoạch, nội dung thu, chi và mức thu cụ thể:

- Đối với việc dạy ngoại ngữ cấp học Mầm non: Các trường mầm non ở vùng thuận lợi, có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu, giáo viên theo quy định đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động làm quen với ngoại ngữ cho trẻ, trên cơ sở thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để thống nhất mức học phí theo nguyên tắc tự nguyện, thu đủ bù chi không dư;

- Đối với việc dạy ngoại ngữ lớp 1, 2 cấp Tiểu học: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT; Công văn 882/SGDĐT - GDTH ngày 23/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Các cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để thống nhất mức thu, chi đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi;

- Đối với việc dạy học Tin học lớp 1, 2 cấp Tiểu học: Đề tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Các đơn vị khi tổ chức phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh; có giải pháp, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho học sinh không đăng ký học. Các cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để thống nhất mức thu, chi đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi;

Các khoản thu dạy học Ngoại ngữ, tin học cấp học Mầm non và Tiểu học theo nguyên tắc lấy thu bù chi không phải là dịch vụ, vì vậy không phải tính thuế để giảm bớt gánh nặng cho cha mẹ học sinh.

5. Thu tiền dạy học các môn kỹ năng sống ngoài chương trình chính khóa

Các cơ sở giáo dục phối hợp với các trung tâm hoạt động kỹ năng sống được cơ quan thẩm quyền cấp phép. Trên cơ sở nhu cầu các cơ sở giáo dục lập dự toán thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp để thống nhất mức thu, chi theo nguyên tắc tự nguyện, thu đủ bù chi không dư.

6. Thu tiền mua ghế ngồi ở sân trường cho học sinh đầu cấp, mua bảng tên học sinh, mua đồng phục của học sinh

- Các khoản thu này nhà trường đưa ra thông số kỹ thuật, mẫu mã, chất liệu phù hợp, lập dự toán sát với giá thời điểm tại thị trường, thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thực hiện mua sắm theo quy định.

- Đồng phục cho học sinh thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên, Công văn số 6100/BGDĐT-CTHSSV ngày 6/9/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Thu tiền thuê dọn vệ sinh

- Vệ sinh trong lớp và hành lang phòng học do học sinh đảm nhiệm để nâng cao ý thức cho học sinh, không được thuê nhân công.

- Vệ sinh cảnh quan, sân trường, nhà vệ sinh học sinh: Nhà trường lập dự toán, thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thực hiện đảm bảo nguyên tắc lấy thu đủ chi trả tiền thuê nhân công và mua các phụ phẩm liên quan. Đơn vị nào đã được bố trí biên chế nhân viên vệ sinh thì không được thu.

8. Thu tiền bảo vệ

Trong trường hợp không có định biên (Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) hoặc cơ quan tài chính không cấp đủ kinh phí trả tiền công bảo vệ tại các trường và điểm trường lẻ thì nhà trường bàn bạc, thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thống nhất mức thu để chi trả tiền công cho bảo vệ hoặc hợp đồng dịch vụ bảo vệ trên cơ sở thu đủ bù chi.

9. Thu tiền duy trì hoạt động bể bơi được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp và các đơn vị tài trợ

Các cơ sở giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp và được tài trợ bể bơi, ngoài kế hoạch giảng dạy chính quy của nhà trường thì các cơ sở giáo dục được xã hội hóa để duy trì, khai thác, duy tu bảo dưỡng bể bơi, thiết bị bể bơi đã được cấp.

IV. Các khoản thu của các tổ chức hội, đoàn thể trong nhà trường

1. Thu kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp có biên bản họp thống nhất tỷ lệ trích kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp lên cho Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường để hoạt động.

- Hình thức thu tự nguyện do Hội nghị toàn thể phụ huynh các lớp quy định thông qua phiếu đóng góp tự nguyện. Kinh phí đóng góp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường do Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thu và quản lý sử dụng, khi chi có sự phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo nhà trường.

- Kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nếu nhờ nhà trường thu và giữ hộ phải có văn bản đề nghị; Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh quyết định chi tiêu phục vụ các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từ nguồn thu theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng nhà trường không được ký chứng từ chi tiền từ nguồn kinh phí Ban đại diện cha, mẹ học sinh.

- Không sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để chi cho các khoản không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh bao gồm: chi tiêu Bảo vệ; trông coi phương tiện tham gia giao thông; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

2. Thu quỹ Đoàn, Hội, Đội

Thu theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành, tuyệt đối không được thu thêm hoặc thu cao hơn mức quy định. Khoản thu này do các tổ chức nêu trên quản lý thu, chi.

3. Đối với các khoản tài trợ

Thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Công văn số 1400/SGDĐT-KHTC ngày 08/10/2018, Công văn số 2233/SGDĐT-KHTC ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Các khoản vận động tài trợ phải trên tinh thần tự nguyện, không đưa ra mức bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo; chỉ được thực hiện vận động tài trợ khi đã thống nhất chủ trương và kế hoạch trong Lãnh đạo, Hội đồng nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và có văn bản phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ của phòng giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền.

- Phòng giáo dục và đào tạo huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ của các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ triển khai năm học.

- Khuyến khích các nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho cơ sở giáo dục theo sự thỏa thuận và hướng dẫn của cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục có trách nhiệm thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, Tổ tiếp nhận tài trợ bao gồm các thành phần chính sau: thủ trưởng cơ sở giáo dục (là Tổ trưởng Tổ tiếp nhận tài trợ); kế toán trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên; đại diện của cộng đồng dân cư trên địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Các khoản tài trợ phải được tổng hợp kịp thời vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định.

V. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ vào Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp không dùng tiền mặt tại Việt Nam;

Công văn số 5421/BGDĐT-KHTC ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục;

Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 19/KH-SGDĐT ngày 31/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh thực hiện các nội dung như sau:

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo;

- Sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học, cơ sở giáo dục;

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục có tối thiểu các trường thông tin sau để tạo thuận lợi đối với việc xử lý: Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng; Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán.

- Hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh, học sinh và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí và các dịch vụ phục vụ nhà trường; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của trường học, cơ sở giáo dục.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục phối hợp chỉ đạo việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước, đồng thời có hình thức xử lý nghiêm đối với đơn vị, cá nhân cố ý thực hiện trái văn bản hướng dẫn này.

2. Yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện hướng dẫn này. Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố quán triệt các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc văn bản hướng dẫn; tổ chức kiểm tra việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục trực thuộc trong những tháng đầu năm học mới để chấn chỉnh kịp thời những sai phạm (nếu có).

3. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến công khai nội dung văn bản này tới tất cả giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường. Các khoản thu do học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp trực tiếp tại bộ phận tài chính nhà trường, khuyến khích không dùng tiền mặt mà nộp vào tài khoản của nhà trường, định kỳ hằng ngày, hằng tuần bộ phận tài chính tổng hợp báo cáo (nếu nộp tiền mặt), Kế toán làm thủ tục lập phiếu thu và nộp tiền hoặc chuyển khoản vào kho bạc hoặc tài khoản ngân hàng tùy theo khoản thu được quy định (không để tồn quỹ tiền mặt quá mức quy định), tuyệt đối không giao cho giáo viên hoặc nhân viên khác thu tiền.

4. Chánh Thanh tra, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách theo công văn này nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp những sai phạm. Khi phát hiện có sai phạm trong thu, chi phải kiên quyết xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm.

Trong quá trình thực hiện văn bản này nếu có gì khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Kế hoạch - Tài chính, ĐT: 02623.854.769) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐND tỉnh (để báo cáo);
- VP UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính (phối hợp, chỉ đạo);
- Thanh tra tỉnh;
- Chi cục thuế các huyện, tỉnh, TP;
- Giám đốc, Các P. Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Trang Web Sở GDĐT;
- Lưu VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Xuân